Số: 08/HĐTD-SYT
Thời gian ký: 28/06/2024 15:09:17 +07:00

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC: 1
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
1	Trương Thị Mỹ Ái		13/08/1995	Mỹ An 1, Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Văn học Số hiệu của văn bằng: 0006763	Tiếng Anh Số hiệu của văn bằng: 0098318	Tin học ứng dụng Số hiệu của văn bằng: 0173504	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và Công tác VT-LT Số hiệu: 9/2018/cc-xhnv	Không	Trung tâm Pháp y	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ	Bệnh viện Tâm thần	Văn thư viên trung cấp	02.008	
2	Lê Nguyễn An	26/01/1987		Xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: 007743	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 345402	Tin học B Số hiệu của văn bằng: 0016327		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	
3	Lê Nhật An		17/10/2001	Khu phố Phương Phú, phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B.000098				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
4	Nguyễn Thu An		26/08/2001	Tổ 30B, khu phố 5, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: QNUA.0004426	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0003456	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0006570		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
5	Nguyễn Lê Ngọc Anh		16/4/1993	Khu phố Hiệp Hội, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng: chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp Số hiệu của văn bằng: 1265954	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B Số hiệu: A1557794	Chứng chỉ Tin học trình độ B Số hiệu: A790630		Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	
6	Trần Thị Kim Anh		22/01/1991	Mỹ Bình 2, Hoài Phú, Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Tin học Số hiệu của văn bằng: 328916	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B Số hiệu: 6.715/EAC			Con thương binh	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính			Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
7	Võ Hoàng Oanh		15/8/2001		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000996				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không xét NV2
8	Đặng Thị Xuân Ánh		10/03/1998	Thôn Hòa Hội, Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: B1111081				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
9	Đinh Thị Ánh		15/5/1995	Tà Lék, xã Vĩnh Hiệp,huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0034566	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A3221599	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0749817		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên	01.003	
10	Nguyễn Lê Ngọc Ánh		17/06/1993	Thôn Vĩnh Trường, xã Vĩnh Thịnh, huyện vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401167				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
11	Võ Ngọc Ảnh	27/12/1992		Xóm Ranh Giới, thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B514634				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
12	Võ Hoàng Gia Bảo	06/7/1998		Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 000477	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 0017162	Tin học B Số hiệu của văn bằng: 0018250		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
13	Lê Thị Bích		20/6/1998		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000428				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
14	Nguyễn Thị Bích		25/3/1997	Xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1632544	Tiếng anh A2 Số hiệu của văn bằng: BSET 2406782	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0798701		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
15	Nguyễn Thị Mỹ Biên		04/10/1991		Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 628648				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
16	Võ Biết	02/01/1992		Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A470897				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
17	Nguyễn Thị Thanh Bình		09/02/2000	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật: chuyên ngành luật Số hiệu của văn bằng: UL.B.007988	TOEIC: tổng điểm 540 Số hiệu: 052300013047	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu: 0012227		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.			Chuyên viên	01.003	
18	Đinh Thị Cam		01/10/2001		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A2212241				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
19	Bùi Thanh Cẩm		19/01/1999		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000522				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
20	Đoàn Thị Cẩm		19/12/1996	Thôn Định Trị, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: DND.6.0104679	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A2863705	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: DND.I1.001503		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
21	Phan Thị Cẩm		22/10/1994		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000005				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
22	Đinh Văn Can	03/7/1995		Thôn 5, xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: D0003275				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm y tế huyện thị xã Hoài Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
23	Huỳnh Ngọc Bích Châu		16/04/2000	102 Hàm Nghi, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm VL_B10888	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
24	Lê Thị Chi		14/05/1993	Thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401075				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
25	Nguyễn Thị Hồng Chi		03/4/1998	Mỹ Thắng, Phù Mỹ, Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1026122				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
26	Nguyễn Thị Kim Chi		10/3/1993		Đại học Công tác xã hội Số hiệu của văn bằng: 099647	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu chứng chỉ: A 1804111	Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu chứng chỉ: B 0101653		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
27	Phạm Mỹ Chi		18/02/1999	Trường Định 2, xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000454				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
28	Trần Thị Bích Chi		21/11/1999		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000586				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
29	Đỗ Thị Chín		19/5/1993	Xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401123				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
30	Nguyễn Thị Kim Chung		25/02/1997	Xã Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B840170				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
31	Nguyễn Thị Kim Chung		29/01/1999	Thôn Phú Hiệp, xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: 000604				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Dược hạng IV	V.08.08.23	
32	Chung Văn Chương	11/9/1993			Y sĩ y học cổ truyền Số hiệu của văn bằng: B255306				Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
33	Huỳnh Văn Chương	16/8/1995		Khu phố Tài Lương 2, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: 1458435	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A1469039	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0383168		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	
34	Tống Thị Có		11/4/1994	Nhơn Nghĩa Tây, Nhơn Phúc, An Nhơn, Bình Định	Cao dẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000006				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
35	Nguyễn Thị Tuấn Công		20/10/1994	Thôn Thuận Đức, xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật VLTL-PHCN Số hiệu của văn bằng: 003585				Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
36	Nguyễn Thị Kim Cúc		10/9/1995		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B688435				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
37	Trần Thị Cúc		25/12/1995	Số 46 Thành Thái, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học A000355				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
38	Đoàn Kiên Cường	13/4/1993			Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B36923				Không	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm y tế huyện An Lão	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
39	Nguyễn Đình Cường	20/11/1992		Thôn Khánh Phước, xã cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 1264973	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1209493	Ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A1309465		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	
40	Lê Xuân Đài		04/01/1994	Tổ 2, khu phố 12, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: 002065				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
41	Trần Thị Trang Đài		04/9/1999	Thôn 9, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Chuyên ngành: Thanh tra Số hiệu của văn bằng: 002750	Tiếng anh B1 (31 điểm) Số hiệu: PTE001843945	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: QH53202101315		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
42	Đỗ Thị Hồng Đăng		10/01/1994	215 Đông Hưng Thuận 40, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: B496937				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
43	Đặng Chí Danh	25/5/1988		Xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 760051	Tiếng Anh B Số hiệu: 402773	Thiếu (KTV Tin học Số hiệu: 1825/ĐHĐA)		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
44	Nguyễn Ngọc Danh	06/6/1988		Tổ 7, khu vực 8, phường Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: 628420	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu chứng chỉ: 0232581	Tin học trình độ B Số hiệu chứng chỉ: 158312		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
45	Nguyễn Thị Bích Đào		22/10/1994	Khu phố Trường Xuân Đông, Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 1229564	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
46	Lê Võ Đạo	19/4/1985		Xóm 5, Hội Khánh, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền Số hiệu của văn bằng: A684607				Không	Trạm y tế xã Mỹ Trinh-Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
47	Đinh Văn Đắt	03/4/1997		Thôn 3, An Dũng, An Lão, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A.0000217	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A2764208	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0123275		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
48	Đinh Văn Đạt	19/9/1992		Thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 1266524	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1210693	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A795283		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
49	Phan Nhất Đạt	22/10/1993		Khu phố 6, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B888267				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
50	Đinh Thị Kiều Diễm		22/4/2000	Thôn 2, xã An Quang, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000570			DS-KHHGĐ đạt chuẩn viên chức dân số Số hiệu: 2179/K13 DS 3T 0001.02	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
51	Huỳnh Thị Thúy Diễm		14/6/1993		Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: 000847				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
52	Lê Thị Diễm		15/12/1997	Xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A0003731	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A2324688	Tin học Ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A2236059		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
53	Lê Thị Thúy Diễm		30/4/2000	Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000032				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
54	Nguyễn Thị Thanh Diễm		02/6/1995	Khu phố Trà Quang Nam, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 0001209	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1559592	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A1306644		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
55	Nguyễn Thị Thùy Diễm		12/8/1986	Thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: 0084767	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1573605	Tin học A Số hiệu của văn bằng: A720034		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.			Chuyên viên	01.003	
56	Phan Hoài Diễm		17/02/2001		Đại học Kiểm toán Số hiệu của văn bằng: MBS6 0015682	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Kế toán viên	06.031	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
57	Phan Thị Diễm		12/4/1998	Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: 002489	Chứng chỉ Tiếng anh Bậc 2 Số hiệu: 0026857	Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu: C00016294		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
58	Phan Thị Thúy Diễm		23/6/1995		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu cúa văn bằng: B689114				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
59	Trương Hoài Diễm		10/06/1999	Thôn Khuông Bình, xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000590				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
60	Lê Thị Xuân Diệp		06/01/1992	334B Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000118				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
61	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		20/02/1997	Xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1763776	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0778860		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Thiếu CC tiếng Anh
62	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		29/9/1982	28/10 Đặng Tiến Đông, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A174948				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
63	Đinh Khánh Diệu		08/11/2002	Tổ 56, Khu vực 11, phường Đống Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A001151				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
64	Nguyễn Thảo Diệu		14/11/2001	Khu vực Phụ Quang, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000591				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
65	Nguyễn Hữu Định	21/3/1994		Hiệp Giao, Thị trấn Vân Canh, Vân Canh, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000271				Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
66	Nguyễn Lê Thành Định	24/11/2001		Gia Lâm, Lâm Hà, Lâm Đồng	Đại học Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: MBS60013905	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000526		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
67	Phan Thị Định		21/9/1994	44 Vũ Thị Đức, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: TVU.1040039	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 0072518	Ứng dụng A Số hiệu của văn bằng: A1564441		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
68	Lê Thị Vi Đô		25/01/1996		Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B.888062				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
69	Nguyễn Thị Nam Đô		05/5/1983	Thôn Gia An Đông, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công tác xã hội Số hiệu của văn bằng: E0126866	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1573692	Chứng chỉ ứng dụng trình độ B Số hiệu: A1404201		Con thương binh	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội			Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
70	Võ Thành Đức	20/11/1993		Trung Tín 2, Thị trấn Tuy Phước, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000769				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
71	Nguyễn Thị Hoài Dung		21/01/1996	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 1804056	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
72	Trần Thị Thanh Dung		25/4/1999		Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: 000483				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
73	Võ Thị Kiều Dung		06/7/1987	Tổ 47, Khu phố 7, phường Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 00366072	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 0220825	Tin học B Số hiệu của văn bằng: 0025091		Con thương binh	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
74	Trịnh Thị Dưỡng		20/7/1996		Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: B833390				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
75	Trần Anh Duy	06/11/1998			Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: 27665				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
76	Đoàn Thị Mỹ Duyên		22/3/2000	Thôn Huy Văn, xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: QNUA.0000564	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 0001445	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0006038		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
77	Lê Thị Mỹ Duyên		04/12/2001	Vĩnh Thành, Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: VL-6BA004877	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ C Số hiệu: A3221167	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000817		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
78	Nguyễn Thị Duyên		30/11/1993		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng:A669714				Không	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm y tế huyện An Lão	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
79	Nguyễn Thị Duyên		06/10/1996		Cao đẳng ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: B919507				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
80	Nguyễn Thị Duyên		20/10/1988	Thôn Chánh Lợi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1049430				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
81	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		14/6/1999	Diêu Tường, Ân Tường Đông, Hoài Ân, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000607				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
82	Trần Thị Duyên		10/3/1993		Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp Số hiệu của văn bằng: No0002755				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
83	Võ Hồng Duyên		20/06/1994	Mỹ Long, Cát Hưng, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B936114				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
84	Huỳnh Thị Em		10/10/1989		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: 00390958				Con thương binh	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
85	Phạm Thị Em		05/10/1980	Đức Phổ I, Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B787757				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
86	Đặng Ngân Giang		01/8/2000	Xóm 3, thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000035				Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
87	Ngô Thị Trà Giang		20/10/1999	Thôn Văn Tường Tây, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: TDLB 001833	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: B11989	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: TDCLI 000526		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
88	Nguyễn Hương Giang		22/03/1984		Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: A277842				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
89	Hồ Lương Ngọc Giàu		17/09/1998	Phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A0000451	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 6582065		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
90	Phan Thị Giêng		02/01/1994	214 đường 3/2, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B175851				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
91	Cái Thị Thu Hà		20/10/1998		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000397				Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
92	Huỳnh Thị Mỹ Hà		01/9/1999	xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000526				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
93	Khổng Thu Hà		26/5/2001		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000999				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
94	Lê Hồ Ngọc Hà		18/01/2000	16 Lê Thành Phương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: QNUA.0002348	Tiếng Anh B2- bậc 4 Số hiệu: E6000150	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0003262		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
95	Lê Ngọc Hà		01/11/1996	Xóm Cao, thôn 3, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1495				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
96	Lê Thu Hà		29/12/1994	25 Nguyễn Trác, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Dược Số hiệu của văn bằng: 016076				Không	Trạm y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
97	Mai Thị Hà		05/5/1994	Căn A12a-06 Chung cư nhà ở xã hội An Phú Thịnh, khu phố 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B.688224				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
98	Nguyễn Thị Hà		10/02/1990	Thôn Phú Kim, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A186186				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
99	Nguyễn Thị Thanh Hà		24/6/1997		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1050084				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
100	Phạm Lê Khánh Hà		11/10/2001	Làng Hà Lũy, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A000610				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
101	Phạm Thị Thu Hà		16/02/1999	Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7103733	Chứng chỉ tiếng anh CEFR Level B1 Số hiệu: IEMS0012761	Tin học nâng cao Số hiệu: N000565		Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
102	Phạm Thị Thu Hà		02/6/1994	228 Ngô Đức Đệ, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B640132				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
103	Phan Thị Thu Hà		01/12/1992	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 829748	Tiếng Anh B Số hiệu: A231491	Tin học B Số hiệu: A413275		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
104	Trần Ngọc Hà		18/9/1997		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A.00036				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Dược hạng IV	V.08.08.23	
105	Võ Thị Ngọc Hà		15/7/1989	Thôn 3, Mỹ Cang, Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: 00240852				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
106	Lê Thị Thu Hạ		16/02/1994	Xóm 6, thôn Tường Sơn Nam, xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B497485				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	Không xét NV2

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
107	Phan Hoàng Hạc	10/3/2001		Thôn An Hậu, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: A000531	Tiếng Anh B1- bậc 3 Số hiệu: 0030176			Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
108	Đinh Văn Hai	19/8/1997		Thôn 2, An Dũng, An Lão, Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: B 852703				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
109	Nguyễn Thị Gia Hân		25/9/1998		Đại học Luật chuyên ngành Luật kinh tế Số hiệu của văn bằng: 004738	Tiếng Anh B1- bậc 3 Số hiệu: 0010987	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu:00470		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên	01.003	
110	Đặng Thị Thúy Hằng		09/11/1994		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B640032				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
111	Lê Thị Lệ Hằng		26/11/1998	Phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Số hiệu của văn bằng: 26672				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
112	Lê Thị Thu Hằng		14/9/1993	Bình Phú, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 1264979	Tiếnh anh B Số hiệu của văn bằng: A1515523	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A997970		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên	01.003	
113	Nguyễn Nguyệt Hằng		23/5/2001	Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: Y22.0149/YDP				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
114	Nguyễn Thị Hằng		02/4/1995	Khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: E0119837	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A2437395	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A1242139		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
115	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		09/10/1995	68 Đặng Trần Côn, tổ 31, khu vực 5, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000008				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
116	Nguyễn Thị Thúy Hằng		06/01/1993		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401172				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
117	Võ Đặng Thúy Hằng		30/4/1993	190 Ngô Gia Tự, phường Bình Đinh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B1025535				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
118	Võ Thanh Hằng		24/02/1996	Phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0004226	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A2875073	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A1858509		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
119	Trần Lê Nguyên Hạnh		27/4/2001		Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 0004469				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
120	Phạm Thị Thanh Hào		17/9/2001	Thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: QNUA.0007927	Tiếng Anh B1- bậc 3 Số hiệu: 00036022	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 00012033		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
121	Trần Thị Hảo		13/8/1994		Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B36932				Không	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
122	Đặng Quang Hạo	11/11/1999		Tổ 32, khu phố 6, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 000467				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
123	Huỳnh Thị Thúy Hậu		22/9/1995	Thôn Thanh Giang, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1424161	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 1100996		Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Thiếu CC tiếng Anh
124	Lâm Thị Hậu		18/6/1991	Tổ 6, khu phố 7, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công tác xã hội Số hiệu của văn bằng: 515515	Trình độ B số hiệu: A542859	Ứng dụng trình độ B Số hiệu: A090934		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
125	Nguyễn Bích Hậu		26/8/2001	Xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng Số hiệu của văn bằng: CN000501	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu chứng chỉ: E6000595	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: DND.I1.0026218		Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
126	Nguyễn Mã Hậu	17/5/1994			Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: E0004225	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A3272477	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 1153844		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
127	Bùi Thị Thu Hiền		03/5/1998	Thôn Giang Bắc, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B000003				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
128	Đặng Thị Thu Hiền		10/5/2002	Thôn Tam Hòa, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: A001020				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
129	Huỳnh Văn Hiền	19/3/1994			Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B640033				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
130	Lê Thị Lệ Hiền		27/4/1998	Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000610				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
131	Lê Thị Thúy Hiền		30/11/2002	Xóm 7, Vân Hội 2, Thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A00100				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
132	Mai Thị Thanh Hiền		18/9/1989	Phường Thắng Lợi, thành phố KonTum, tỉnh KonTum	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 001707	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B Số hiệu: 20/15922/IFC	Chứng chỉ Tin học văn phòng Số hiệu: 168007		Con thương binh	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
133	Nguyễn Thị Hiền		04/6/1998	Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: A003612				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
134	Nguyễn Thị Thu Hiền		30/9/1993	Xóm 14, thôn Lương Thọ 3, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A731420				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
135	Nguyễn Thị Thúy Hiền		02/9/1998	Tây Giang, Tây Sơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1111177				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
136	Hồ Thị Vinh Hiển		06/4/1981	Tổ 10, Khu phố 2, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 0001848	Cử nhân Tiếng anh Số hiệu của văn bằng: 00018633	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A2495135		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
137	Ngô Thị Hiệp		03/8/1993	Bình Đức, Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: 2000860	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B Số hiệu: A.932286	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu: T0000421		Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
138	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp		05/9/1993	Thôn An Ngoại, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B319827				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
139	Lưu Thị Hoài Hiếu		03/6/1993		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401130				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
140	Nguyễn Trọng Hiếu	17/8/1993			Trung cấp Y sĩ Số hiệu của văn bằng: A669666				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
141	Trần Thị Hiếu		10/3/1992	Thôn Tân Dương, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000330				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
142	Võ Thị Hiếu		10/01/1994		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B601291				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
143	Lê Thị Hiệu		11/8/1996	Làng Suối Đá, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B.738318				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
144	Đỗ Thị Hoa		18/11/1995	Khu phố Trung Tín 1, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887914				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
145	Nguyễn Thị Kim Hoa		09/02/1995	Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật kinh tế chuyên ngành Luật hợp đồng Số hiệu của văn bằng: E0116646	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0002208	Tin học ứng dụng Số hiệu: A1475418		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
146	Nguyễn Thị Thanh Hoa		05/10/1995		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887961				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
147	Nguyễn Thị Tuyết Hoa		22/02/1992	Thôn Phổ Trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A555439				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
148	Đinh Thị Hòa		08/8/1986	08/15 Võ Văn Dũng, phường Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Kế toán chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Số hiệu của văn bằng: 0114492				Con thương binh	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
149	Đinh Ngọc Minh Hoàng	10/9/1996			Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1026082				Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
150	Ma Thanh Hoàng	25/6/2000			Đại học ngành công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: QNU A.0000075	Tiếng Anh bậc 4 Số hiệu của văn bằng: 0001093			Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
151	Nguyễn Huy Hoàng	08/12/1998		Khu phố Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1036724				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Dược hạng IV	V.08.08.23	
152	Phạm Công Hoàng	20/9/1981			Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 314405	Tiếng Anh B1- CEFR (bậc 3) Số hiệu: E11450	Tin học B Số hiệu: A1309323		Con thương binh	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
153	Đinh Văn Hội	07/01/1990		Làng K4, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B209391				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
154	Đàm Văn Hồng	17/3/1999		Thôn 5, Krông Buk, Krông Pắc, Đắk Lắk	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: ULB 0011536	TOEFL iBT: tổng điểm 64 Số hiệu: 4933.6032 4933.2052	Thiếu		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học
155	Đinh Thị Thúy Hồng		08/3/1994		Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 019215				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
156	Lê Thị Bích Hồng		06/02/1995		Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1537997	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: 1514411	Chứng chỉ ứng dụng CNTTCB Số hiệu: 0173147		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
157	Nguyễn Thị Ánh Hồng		16/12/1993		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B662720				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
158	Nguyễn Thị Cẩm Hồng		24/4/1998		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111045				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
159	Nguyễn Thị Thu Hồng		02/4/1994		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738038				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
160	Phạm Thị Thu Hồng		11/01/1992		Cao đẳng kỹ thuật y học: chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học Số hiệu của văn bằng: B208627				Không	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
161	Trần Thị Hồng		21/7/1996	Đông Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B890479				Không	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
162	Trần Thị Tuyết Hồng		14/7/1991	Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1048837				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
163	Đặng Thị Kim Huệ		22/8/1997	Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Dược sĩ đại học Số hiệu của văn bằng: 030301				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Dược hạng IV	V.08.08.23	
164	Đinh Thị Huệ		16/3/1994	Làng K6, Vĩnh Kim, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B640036				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
165	Nguyễn Thị Linh Huệ		22/9/1996		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B839506				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
166	Nguyễn Thanh Hùng	20/7/1996		Tổ 4, Khu phố Gia Chiểu 1, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 0003680	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 2875254	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0364007		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
167	Đặng Thành Hưng	26/10/1991		90 Chương Dương, Phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng:418209				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
168	Lê Quang Hưng	16/03/1991		Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: 1261089	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1478338			Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
169	Nguyễn Ngô Hồng Hưng	22/6/2000			Cử nhân Luật chuyên ngành lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: QNU A.0002327	Tiếng anh bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 0002281	Tin học cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0002419		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
170	Mai Thị Xuân Hương		16/4/1997		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025757				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
171	Ngô Thị Hương		20/8/1994	An Phong, phường Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1099178				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
172	Nguyễn Thị Hương		10/9/1989	Khu phố 2, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 1244397	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B Số hiệu: B017192A	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000175		Không	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
173	Nguyễn Thị Ngọc Hương		30/6/1989	Xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Công tác xã hội Số hiệu của văn bằng: E0126882	Tiếng anh bậc 2 Số hiệu của văn bằng: BSET 2306889	Tin học ứng dụng bậc 2 Số hiệu của văn bằng: A1483972		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
174	Tạ Thị Hương		01/7/2001	Xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000587				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
175	Trần Thị Hương		10/8/1996	Thôn Cửu Thành, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B790572				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
176	Trần Thị Thu Hương		22/11/2001	14/9 Trần Quang Diệu, thị trấn Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: CN000856	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: DND.I1.0026221		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Thiếu CC tiếng Anh
177	Đinh Thị Thanh Hường		29/9/1994	Xã An Hưng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học Dược: chuyên ngành Dược học Số hiệu của văn bằng: D0003037				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Dược hạng IV	V.08.08.23	
178	Bùi Đức Huy	15/9/1998		Thôn Xuân Phong Bắc xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000576				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
179	Đỗ Huynh Minh Huy	15/02/1994			Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B.888068				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
180	Nguyễn Ngọc Huy	01/05/1998		Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A0003382	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0004771		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
181	Nguyễn Thị Cẩm Huy		06/3/1984	Xóm 2, thôn Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: C000317				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
182	Phạm Quốc Huy	20/9/1999		Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: MBS6 0005666	Chứng nhận hoàn thành chương trình Tiếng Anh tại trường, tương đương bậc 3/6	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học
183	Nguyễn Thị Út Huyên		10/11/1998		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1111231				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.05.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
184	Bùi Thị Lệ Huyền		05/01/1994		Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 0003691	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A7606648	Chứng chỉ Tin B Số hiệu: A4608779		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
185	Đặng Thị Thu Huyền		15/02/1996	Thôn 4, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 006003	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B Số hiệu: 0739049	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu: 0793829		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
186	Nguyễn Thị Bích Huyền		07/3/1993		Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: UFM-70013068				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
187	Võ Thị Ngọc Huyền		12/4/2001	Thôn An Hòa 2, xã phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A001017				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
188	Nguyễn Thị Kha		10/02/1991	Khu phố Định Tố, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: E0015463	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A420891	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0364910		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
189	Đinh Thị Khánh		12/12/1997	Thôn 3, xã An Dũng, Huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A.0000224	Tiếng Anh C Số hiệu: A3164880	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0836251		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Chuyên viên	01.003	
190	Lê Ngọc Khánh	11/4/1994			Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B639948				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
191	Phan Gia Khánh	24/10/2001			Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A001108				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
192	Trịnh Văn Khánh	24/08/1990		Tổ 48, Khu phố 8, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 516437	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A917087	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A413464		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
193	Tạ Văn Khoa	20/02/1992		31 Phan Đình Phùng, Khu An Khương, Ngô Mây, Phù Cát, Bình Định	Đại học Tài chính - Ngân hàng, chuyên ngành: Quản lý tài chính - kế toán Số hiệu của văn bằng: 827992	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A1210359	Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu của văn bằng: A211919		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
194	Đoàn Thị Diệu Khuê		19/02/1989	Đại Thạnh, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Bình Định	Đại học Dược chuyên ngành: Quản lý và cung ứng thuốc Số hiệu của văn bằng: NTTDS.10200063				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
195	Hồ Thị Bích Khương		16/11/1999	Phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: A0006299	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 00438.20	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0004525		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
196	Châu Thị Kiều		10/01/1997	Nhơn Thuận, Nhơn Thành, An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 2186				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
197	Đoàn Thị Xuân Kiều		20/11/2002	Làng Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp, Vân Canh, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A001130				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
198	Trương Oanh Kiều		21/5/1997	Tổ 3, khu phố Mỹ An 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000741				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
199	Võ Thị Thúy Kiều		05/12/1994	35/2/38 Lý Thái Tổ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: C0002016				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
200	Nguyễn Vũ Kỳ	06/10/1995		Tổ 23, khu phố 5, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 7300542				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
201	Hồ Trường Lâm	05/4/1991		Tổ 1, Kim Châu, Bình Định, An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B136302				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
202	Phạm Vũ Trường Lâm	27/10/1999		Khu vực 7, Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học chuyên ngành công nghệ phần mềm (CMU) Số hiệu: 7102711	Tiếng anh TOEIC tổng điểm 620. Số hiệu của văn bằng: 052099011339	Full IT Fundamental Số hiệu của văn bằng: FA.ĐN.FRF 2023.181		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
203	Nguyễn Thị Hồng Lắm		02/6/1999	xã Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: QNUA.0000465	Tiếng Anh B1 Số hiệu chứng chỉ: 0729.CNTA.2021	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: 1102390		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
204	Trần Thị Thanh Lan		26/9/1994	Tổ 8, KP4, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học A000775				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
205	Sô Thị Lanh		23/7/1998		Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: 000694				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
206	Đặng Thị Lành		21/12/1988	450 Võ Nguyên Giáp, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: C0000370				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
207	Huỳnh Thị Lành		02/6/1994	Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Y sĩ Số hiệu của văn bằng: B167181				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
208	Nguyễn Thị Lập		11/11/1998	phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A. 0000450	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: 0645545		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
209	Nguyễn Thị Lễ		20/10/1992	Xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B730302				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
210	Cao Thị Mỹ Lệ		27/7/1990	Nhơn Thiện, Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng sản phụ khoa Số hiệu của văn bằng: 0001861				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
211	Đinh Thị Vĩnh Lệ		24/12/2002		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000993				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
212	Nguyễn Thị Lệ		04/7/1990	Đội 2, Vĩnh Hòa, Ân Đức, Hoài Ân, Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A396441				Không	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
213	Nguyễn Thị Bích Lệ		08/6/2001	Đội 7, thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000583				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
214	Mai Thị Thanh Liêm		12/12/1997	Thôn Tân Dương, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000711				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
215	Đặng Thị Ngọc Liên		08/11/2000	Tổ 6, Phú Bài, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: E0022006				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
216	Lê Thị Kim Liên		07/6/1993		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000019				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
217	Nguyễn Thị Bích Liên		20/02/1996	Thôn Hòa Hội Bắc, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B411264				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
218	Trần Thị Kim Liên		07/02/1997	Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025715				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
219	Nguyễn Thị Bích Liền		08/08/1991	Hưng Nhơn, Thị trấn An Lão, An Lão, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A555243				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
220	Đỗ Thị Mỹ Liêu		15/01/1994	Khu phố Trường Xuân Tây, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B688240				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
221	Đinh Thị Ngọc Liễu		03/1/2000	Làng 7, thôn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: QNU A.0002321	Tiếng anh bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 0000806	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0004810		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên	01.003	
222	Trần Thị Mai Liễu		20/9/1992	Phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: C0001915				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
223	Đinh Thị Liểu		16/8/1994	thôn M2, xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B475865				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
224	Đặng Trương Hoài Linh		27/8/1998	Vĩnh Phụng 2, Hoài Xuân, Hoài Nhơn, Bình Định	Dược sĩ Đại học Số hiệu của văn bằng: 7301056				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
225	Đặng Vũ Linh	15/02/1999		Quang Nghiễm, Mỹ Châu, Phù Mỹ, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 002489	Thiếu	Ứng dụng CNTTCB Số hiệu của văn bằng: 0673539		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
226	Đặng Vũ Linh	12/09/2001		Khu phố An Đông 1, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu văn bằng: QNU A.0004407	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0002332	Tin học cơ bản Số hiệu VB: 0004530		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
227	Đỗ Thị Mỹ Linh		05/10/1998	Chánh Hội, Mỹ Cát, Phù Mỹ, Bình Định	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng:000048				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
228	Huỳnh Thị Thu Linh		10/6/2002		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A001004				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
229	Nguyễn Thị Mỹ Linh		17/7/1996	Thôn An Dõng, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh Số hiệu của văn bằng: 1737972	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0672679		Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022).			Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Thiếu CC tiếng Anh
230	Nguyễn Thị Thùy Linh		29/3/1997	Khu phố 4, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học Số hiệu của văn bằng: B934703				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
231	Nguyễn thùy Linh		01/04/1995		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B288404				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
232	Trần Thị Linh		10/11/2000		Đại học Luật kinh tế: chuyên ngành Luật kinh doanh Số hiệu của văn bằng: DND.6.0146005	Thiếu	Chứng chỉ Tin học nâng cao Số hiệu: DND.I2.0008475		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
233	Trịnh Thị Mỹ Linh		25/01/1994	Tổ 48, Khu phố 8, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 025715				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
234	Đặng Thị Kiều Loan		14/4/1999	Thôn Định Trị, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 25693				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
235	Đoàn Thị Mỹ Loan		29/7/1992	Tổ 11, khu vực 4, phường Bùi Thị Xuân, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: A001038				Không	Trạm y tế xã Phước An-Trung tâm y tế huyện Tuy Phước	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
236	Nguyễn Thị Cẩm Loan		25/3/1991	27/1 Biên Cương, Tổ 6, Khu vực 5, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: 434726				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
237	Nguyễn Thị Kim Loan		12/5/1994		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000058	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B Số hiệu: A1866350	Chứng chỉ Tin học trình độ B Số hiệu: A1755771		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
238	Nguyễn Thị Thùy Loan		04/8/1996		Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1560092	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C Số hiệu: A6123547	Chứng chỉ ứng dụng CNTTCB Số hiệu: 1300827		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
239	Lê Thị Châu Lợi		19/11/1991	Khu phố 2, Thị trấn An Lão, huyện An Lão, Bình Định	Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B815742				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
240	Nguyễn Thị Ánh Lợi		26/3/1996		Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 002583				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
241	Nguyễn Văn Lợi	15/6/1996			Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B579146				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
242	Quảng Thị Lợi		20/12/1998	Đội 16, Thôn Kim Đông, Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111002				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
243	Phan Thị Lụa		22/4/2001		Cử nhân điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: CN000703	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 05137	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0036527		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
244	Nguyễn Đại Luân	20/11/1994			Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: TVU.1.008331	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1140263	Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu của văn bằng: A1221872		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Y tế công cộng	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
245	Nguyễn Trung Luân	05/11/1999			Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: QNU.A.0002260	Tiếng anh bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 0002344	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 1101688		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Chuyên viên	01.003	
246	Lê Võ Lực	19/02/1991		Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 000597	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C Số hiệu: A3142244	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: C00016321		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
247	Cao Tấn Lượng	21/02/1998		Phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0000295	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 0024813	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 1295513		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
248	Đinh Thị Lượng		20/11/1994		Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: 000948				Người dân tộc thiểu số	Trạm y tế xã Canh Hiển-Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm Y tế xã Phước An-Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
249	Nguyễn Thúy Lựu		23/7/1995		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000337				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
250	Nguyễn Thị Luyến		23/01/1998	Xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cử nhân Dinh dưỡng Số hiệu của văn bằng: A0002542				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	
251	Nguyễn Thị Luyến		10/10/1992	Khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều Dưỡng Số hiệu của văn bằng: 0003693				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
252	Nguyễn Văn Luyện	04/01/1995			Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B386366				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
253	Đặng Thị Kim Ly		10/08/1995		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887925				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
254	Huỳnh Thị Ái Mỹ Ly Ly		28/5/1990		Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B1026069				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
255	Huỳnh Thị Sao Ly		20/6/1996	Xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: A.0001344				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
256	Nguyễn Thị Ly		10/02/1994	Trinh Long Khánh, xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B640043				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
257	Nguyễn Thị Quỳnh Ly		25/08/1998	187 Quang Trung, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1111289				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
258	Hồ Thị Lý		15/3/1988	Xuân Vinh, Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 1050160				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
259	Huỳnh Thị Hải Lý		02/02/1991	347 Ngô Gia Tự, Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A432607				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
260	Phú Thị Bích Lý		15/3/2000		Cao đẳng Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng Số hiệu của văn bằng: E22.1297/YDP				Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
261	Đinh Văn Lỳ	05/05/1997		Làng 8, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 001423	Tiếnh anh A2 Số hiệu của văn bằng: IEMS0012919	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0446754		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
262	Đoàn Thị Ngọc Mai		20/9/1995	Xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Dược sĩ đại học Số hiệu của văn bằng: DU000050				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
263	Nguyễn Như Mai		11/7/1997	Tổ 1, Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025763				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
264	Trần Thị Tuyết Mai		24/3/1992	Thôn Vạn Hòa, xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 002178				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
265	Võ Thị Miền		26/6/1977		Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: C2000861	Chứng chỉ tiếng anh trình độ B Số hiệu: A.13233503	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu: T0000603		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Y tế công cộng	Đại học ngành Y tế công cộng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
266	Phan Nguyễn Minh Minh		25/02/2000	Khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành luật Số hiệu của văn bằng: A.0000583	Chứng nhận năng lực Tiếng anh bậc 4 Số hiệu: 0000471	Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu: 0003000		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định Y khoa	Chuyên viên	01.003	
267	Võ Thị Tuyết Mơ		20/11/1997	269 Nguyễn Thị Định, Trường An 2, Hoài Thanh, Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B.883924				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
268	Đào Diễm My		25/5/2000	Khu phố Hiệp Hội, thi trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 0002399				Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
269	Hồ Thị Diễm My		04/02/1995	Thôn Nam Tân, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B738226				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
270	Nguyễn Thị Diễm My		08/12/1991		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng:B1025483				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
271	Nguyễn Thị Diễm My		22/12/1993		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A615139				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
272	Nguyễn Thị Lệ My		29/4/1999	Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: A0003507	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 01086.20	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 033680		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn		Chuyên viên	01.003	
273	Nguyễn Thị Quỳnh My		20/01/2000		Cử nhân ngành luật Số hiệu của văn bằng: DND.6.0146412	Chứng chỉ Tiếng anh VSTEP B1 Số hiệu: E6000176	Chứng chỉ CNTT tin nâng cao Số hiệu: DND.I2.0 008668		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	
274	Nguyễn Trà My		01/8/1998		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111068				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn		Điều dưỡng hạng IV	V.08.05. 13	
275	Nguyễn Thị My		20/01/2000		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A000187				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược				Dược hạng IV	V.08.08. 23	
276	Đoàn Thị Na		03/8/1990		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B649385				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân		Điều dưỡng hạng IV	V.08.05. 13	
277	Lê Thị My Na		08/11/1989		Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: 9780				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán				Kế toán viên trung cấp	06.032	
278	Lê Thị Ti Na		24/5/1992	Thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: C0001830				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân		Dược hạng IV	V.08.08. 23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
279	Phạm Thị Mỹ Na		28/02/1994	Tổ 21, khu phố 4, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000296				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
280	Trần Lý Ly Na		17/08/2001		Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: VL-6BA004894	Tiếng Anh bậc 2 Số hiệu: BSET 2404953	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: QH53202 326962		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
281	Võ Thị Nhi Na		24/8/1993		Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B93846				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
282	Lê Vũ Tuyết Nga		19/10/1997		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: C0001865				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
283	Nguyễn Thị Bích Nga		18/04/1993	Xóm 2, Thôn Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 160653	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
284	Trần Thị Kim Nga		23/5/1996	Hy Văn, Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: 833408				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
285	Võ Thị Thúy Nga		22/6/1996	Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Phục hồi chức năng Số hiệu của văn bằng: B934749				Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
286	Bùi Thị Trúc Ngà		20/04/1999	341 Nguyễn Huệ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: 000499				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
287	Đỗ Thanh Ngân		12/10/1998		Cao đẳng xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 2738				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
288	Đoàn Thị Tuyết Ngân		05/11/1999	Tổ 23B khu phố 5, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: 0003498	Tiếng Anh trình độ B1 (bậc 3) Số hiệu chứng chỉ: 0044120	Tin học Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: 0836944		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên	01.003	
289	Hà Thị Kim Ngân		09/11/2002		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000983				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
290	Huỳnh Thị Thùy Ngân		10/11/1998	Tổ 4, khu vực 3, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B111101				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
291	Nguyễn Thị Như Ngân		22/7/1982	Khu phố Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: 015515	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 0478004	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 1153462		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	
292	Phạm Thu Ngân		01/02/1993	245 Chu Văn An, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: 1498175				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Kế toán viên trung cấp	06.032	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
293	Võ Thị Ngân		18/6/1985	Hội Thành, Nhơn Hội, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000319				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
294	Nguyễn Thị Hồng Ngát		20/6/1990		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: C0001919				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
295	Nguyễn Nghiêm	10/4/1987		Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0015416	Tiếng anh A2 CEFR Số hiệu của văn bằng: IEMS0011610	Tin học B Số hiệu của văn bằng: B180117		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.			Chuyên viên	01.003	
296	Đỗ Xuân Nghiệp		23/10/2002	Lộc Hạ, Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A001115				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
297	Đoàn Thị Thương Nghiệp		05/6/1993	Xóm 3, thôn Túy Thạnh, xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B36597				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Các trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Không xét NV2
298	Đoàn Thị Nghiệt		15/02/1996	Hiệp Hưng, xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A.0000296	Tiếng Anh C Số hiệu: A3318854	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu:0336652		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
299	Hồ Thị Như Ngọc		16/3/1995	Khu phố 8, Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B924204				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
300	Lê Thị Bích Ngọc		25/10/1991		Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: 0090480	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A982333	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 025730		Con thương binh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
301	Ngô Thanh Như Ngọc		12/11/1999		Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: A0003470	Tiếng Anh bậc 5 Số hiệu: IA375WEPL251054	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0836952		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
302	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		15/11/2001	Thôn Lương Sơn, xã Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng Số hiệu của văn bằng: CN00516	Tiếnh anh Bậc 4 Số hiệu của văn bằng: E6000525	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0054948		Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
303	Nguyễn Thị Kim Ngọc		03/6/1999	Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000446				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
304	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		04/8/1994	Thôn Hưng Trị, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A182888				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
305	Phạm Tấn Ngọc	02/5/1997		Xóm 2, thôn 10, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 0000340	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: 3144680	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0336269		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
306	Phan Huỳnh Phương Ngọc		01/01/1994		Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B74652				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
307	Phan Thị Bích Ngọc		07/7/1996		Dược sĩ Đại học: chuyên ngành Quản lý và cung ứng thuốc Số hiệu của văn bằng: NTTDS.10200518				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
308	Nguyễn Thị Diễm My		09/3/1994	390 Ngô Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật chuyên ngành Luật Thương mại Số hiệu của văn bằng: 1432292	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
309	Phan Thị Diệu Thúy		02/12/2001	Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: QNUA.0004355	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0005033		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
310	Võ Nguyễn Hà Duyên		11/02/1999	Thôn 1, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: UL.B.0007171	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
311	Hồ Trần Như Nguyệt		25/02/1985	Chánh Thạnh, Nhơn Hưng, An Nhơn, Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 325013	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A230704	Tin học B Số hiệu của văn bằng:375357		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
312	Lê Thanh Nguyệt		26/6/2001	Thôn Tân Phú, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7112490				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
313	Lê Thị Bích Nguyệt		04/11/1987	15 Ngô Gia Khảm, phường Hải Cảng, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: 00325014				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
314	Nguyễn Thị Kim Nguyệt		28/02/1997	Gia An Nam, Hoài Châu Bắc, Thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1050276				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V 08.08.23	
315	Phan Ánh Nguyệt		13/8/2001		Cử nhân điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7112597	Tiếng anh A2 Số hiệu của văn bằng: BSET2307875	CNTT nâng cao Số hiệu của văn bằng: N.009467		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
316	Trần Thị Nguyệt		20/9/1995		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738379				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
317	Trần Thị Minh Nguyệt		10/10/1995		Đại học ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: CN01570	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
318	Hoàng Thanh Nhã		06/9/1996	xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: 000503				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
319	Ngô Thị Ngọc Nhã		02/01/2002		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A001008				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
320	Nguyễn Thị Kim Nhân		07/8/1994	Xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: CN02076	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1140333	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 016816		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
321	Phan Thị Kim Nhân		15/6/1992	Thị trấn Vĩnh Thanh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401099				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
322	Trần Thị Nhân		25/9/1980		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B730311				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
323	Võ Văn Kỳ Nhân	27/6/1991		41 Lê Thánh Tôn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 0001852	Đại học ngành ngôn ngữ Anh Số hiệu của văn bằng: 0002116	Tin học ứng dụng Số hiệu của văn bằng: 0473383		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
324	Võ Minh Nhật		10/12/1995		Y sĩ y học cổ truyền Số hiệu của văn bằng: 466954				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
325	Đinh Thị Nhi		06/01/2000	M6, Bình Tân, Tây Sơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000106				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
326	Hồ Thị Thảo Nhi		10/12/1995		Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B288452				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
327	Lâm Thị Yến Nhi		27/8/1998	Thế Thạnh 2, xã Ân Thạnh, Hoài Ân, Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B 821775				Không	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
328	Lê Thị Hoài Nhi		24/3/1996	447 Hùng Vương, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cao dẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738380				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
329	Ngô Thị Nhi		20/12/1993	Tổ 3, thôn Văn Cang, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 0037752				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kế toán viên trung cấp	06.032	
330	Nguyễn Thị Ái Nhi		15/02/1998		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000807				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
331	Nguyễn Thị Bảo Nhi		30/3/1997		Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: B934817				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm Y tế xã Phước An- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
332	Nguyễn Thị Ý Nhi		10/11/1997	Nhơn Thiện, Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1803758	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1918170	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: DND.I1 0014977		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05. 12	
333	Phạm Từ Yến Nhi		02/9/1993		Trung cấp Y sĩ Số hiệu của văn bằng: DV003 037				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03. 07	
334	Trương Hoàng Yến Nhi		16/7/2000	Gia Chiểu II, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: A0002336	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0000404	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu:0006 197		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
335	Nguyễn Thị Hồng Nhị		17/8/1997		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025641				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05. 13	
336	Nguyễn Đoàn Thúy Nhơn		09/12/1992	446 Võ Nguyên Giáp, Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000027			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số Số hiệu: A.05285	Không	Trạm y tế xã Nhơn Tân - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm y tế xã Tây Thuận - Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dân số viên hạng IV	V.08.10. 29	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
337	Đặng Thanh Như		08/8/2002	960/51 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: C04030				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
338	Đoàn Thị Quỳnh Như		10/6/1999		Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: A0002383				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
339	Huỳnh Như		12/10/2000		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A 000013				Không	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
340	Nguyễn Quỳnh Như		10/6/1996		Đại học ngành Dược Số hiệu của văn bằng: 020760				Không	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
341	Phạm Minh Lê Như		08/11/1995		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738005				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
342	Dương Nguyễn Hồng Nhung		30/4/1999		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000375				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
343	Huỳnh Thị Cẩm Nhung		22/02/1996	Tổ 55, khu vực 7, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B790629				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
344	Lê Thị Cẩm Nhung		28/10/1987		Cao đẳng ngành dược Số hiệu của văn bằng: B787769				Không	Trạm y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
345	Nguyễn Thị Thùy Nhung		21/7/1994	Tổ 21, khu phố 4A, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: DLH 000251				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
346	Nguyễn Thị Ni Ni		12/3/2001		Cử nhân ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7112487				Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
347	Nguyễn Thị Xuân Nở		10/8/1989	Long Mỹ, Ân Mỹ, Hoài Ân, Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: NTTDS 10202126				Con thương binh	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.05.23	
348	Nguyễn Thị Nữ		02/9/1994	Tổ 3, Kim Châu, An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000030				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
349	Nguyễn Thị Nữ		21/7/1994	Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B640145	Chứng chỉ Tiếng anh trình độ B Số hiệu: A1629480	Chứng chỉ Tin học trình độ B Số hiệu: A1303195		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Dược hạng IV	V.08.08.23	
350	Nguyễn Thị Thu Nữ		03/4/1999	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: E0011697	Chứng chỉ tiếng Anh B1 Số hiệu: 20B1 004364	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 007546		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Y tế công cộng	Đại học ngành Y tế công cộng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
351	Nguyễn Thị Tuyết Nữ		19/7/1994	Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: 1323604				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
352	Trần Thị Trinh Nữ		01/3/1997		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000720				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
353	Võ Thị Nữ		05/5/1997	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1025951				Không	Trạm y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
354	Nguyễn Thị Hồng Ny		18/02/1993	140/25 Tôn Thất Tùng, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B401241				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
355	Lê Trần Mỹ Oanh		23/10/1994	Khu vực Vĩnh Phú, Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: DND.6.0131739	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A2292573	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 1301044		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
356	Nguyễn Thị Oanh		07/6/1992	Thôn An Long 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1242296				Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
357	Nguyễn Thị Kiều Oanh		14/4/1990		Kỹ sư Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: 196751	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: 0442661			Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
358	Nguyễn Thị Kiều Oanh		10/07/1999	Xóm 2, thôn Quy Thuận, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: A0003455	Tiếng anh Bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 03402.19	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0837004		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
359	Nguyễn Thị Kim Oanh		25/5/1999	Xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A000109				Không	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
360	Phạm Hồng Oanh		11/01/1998		Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A0000326	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C Số hiệu: A3213499	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000039		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
361	Đinh Thị Ôm		06/6/1994	Thôn 4, xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: ĐNA00017				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
362	Đặng Thị Phận		15/01/1995	Tổ 17, khu vực 3, phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Công tác xã hội Số hiệu của văn bằng: 0000896	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu chứng chỉ: 2291852	Tin học trình độ B Số hiệu chứng chỉ: 2192773		Con thương binh	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội			Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
363	Phan Thị Mỹ Phú		19/8/1992	Thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A536703				Không	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
364	Nguyễn Trần Đại Phúc	25/8/2001		99 Ỷ Lan, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: QNUA.0006741	Tiếng Anh B1- bậc 3 Số hiệu: 0003643	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0006793		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
365	Trần Thị Diễm Phúc		01/12/1998		Cử nhân ngành Công tác xã hội Số hiệu của văn bằng: A.001275	Tiếng anh Bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 3070/QĐ-ĐHQN	Ứng dụng CNTTCB Số hiệu của văn bằng: 0645435		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội			Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
366	Trương Nguyễn Hoàng Phúc		27/5/1995	Thôn Mỹ Cang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân Thư ký văn phòng Số hiệu của văn bằng: B776888			Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác VT-LT. Số hiệu: QTVP&CTVTLT/2023/79	Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ			Văn thư viên trung cấp	02.008	
367	Nguyễn Thị Yến Phụng		27/01/1999	Thôn Xuân Phong Tây, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0010887	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: E03996	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 009887		Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	
368	Nguyễn Hữu Phước	17/11/1992			Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: E003953	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1676863	Chứng chỉ ứng dụng CNTTCB Số hiệu: T0000568		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
369	Huỳnh Thị Trúc Phương		24/10/1988	04 Trần Thị Kỷ, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 00194877	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: 344618	Chứng chỉ ứng dụng trình độ B Số hiệu: 296703		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
370	Lê Thị Thanh Phương		20/7/2000	Cát Minh, Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: Y22.0514/YDP				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
371	Lê Thị Tiểu Phương		13/5/1993	Xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1079196				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
372	Lê Trần Thúy Phương		17/4/2000		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000063				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
373	Nguyễn Tạ Bích Phương		22/02/2001	Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 27514				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
374	Nguyễn Thanh Phương		27/11/2001		Đại học ngành y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: YDS.CN.002030	Tiếng Anh bậc 4 Số hiệu của văn bằng: E6000479	Tin học ứng dụng cơ bản Số hiệu của văn bằng: C00112266		Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Đại học ngành Y tế công cộng	Đại học ngành Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
375	Nguyễn Thị Ánh Phương		21/10/1997	Thôn Đại Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: B934659				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
376	Nguyễn Thị Bích Phương		10/01/1992	Thôn Kiên Long, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A517981				Không	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
377	Võ Thị Thu Phương		25/8/2000	Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: C02680				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
378	Đặng Thị Mỹ Phường		01/03/2001		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000598				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
379	Lê Thị Phượng		15/5/1994	Thôn Trung Hội, xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000346				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
380	Trần Như Phượng		30/8/2000	Phước Nghĩa, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A.000015				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
381	Trần Thị Phượng		18/9/1990		Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp chuyên ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: A 000419				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
382	Võ Trương Anh Quân	10/08/1993		Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 1338085	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1916108	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A1857831		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	
383	Thái Minh Quang	02/02/1998		Thôn An Lương , xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: E0000374	Tiếng anh Bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 0026580	Chứng chỉ ứng dụng CNTT Số hiệu của văn bằng: 003118		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	
384	Nguyễn Đình Quanh	01/12/1997		Tổ 50, Khu vực 10, phường Đống Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025816				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
385	Võ Thị Mỹ Quanh		16/6/1997		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B952644				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
386	Nguyễn Thị Tuyết Quế		27/7/1998	25/24/1 Đỗ Nhuận, khu vực Vĩnh Phú, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng xét nghiệm chuyên ngành xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: B1111036				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
387	Nguyễn Thị Ngọc Qui		02/6/1994	Thôn Phú Thuận, xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Đại học ngành Dược Số hiệu của văn bằng: 027697	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A3166789	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: C00008654		Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
388	Phan Trần Quí	09/10/1991		Thôn 2, Thị trấn An Lão, huyện An Lão, Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B387270				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
389	Diệp Trung Quốc	25/11/1995		Xóm 1, thôn An Quý Bắc, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành công nghệ thông tin Số hiệu văn bằng: 440858	Thiếu			Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Thiếu CC tiếng Anh
390	Bùi Ngọc Quý	10/01/2001		Phú Mỹ 1, Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: TC003037				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
391	Bùi Ngọc Quí	19/9/1991			Y sĩ y đa khoa Số hiệu của văn bằng: B36650				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
392	Cao Thị Lệ Quyên		24/7/1991		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A284919				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
393	Nguyễn Thị Út Quyên		06/12/1991	Ân Phong, Hoài Ân, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A555401				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
394	Tô Thị Thúy Quyên		26/9/1996	Nhơn Nghĩa Tây, Nhơn Phúc, An Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 0005967	Tiếng anh bậc 3 Số hiệu của văn bằng: AN.2020-219	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A1306935		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
395	La Thị Thu Quyền		26/12/2000	Khu phố Tân Thành 2, Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: A000110				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
396	Nguyễn Lê Tường Quyên		12/5/1994		Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0041111	Ngoại ngữ A2 (bậc 2) Số hiệu: BSET 2310829	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0000739		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
397	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		04/6/1989	422 Quang Trung, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: A016075	Chứng chỉ tiếng Anh B Số hiệu: 0439996	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Số hiệu: B376026		Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Đại học ngành Kế toán			Kế toán viên	06.031	
398	Nguyễn Xuân Quỳnh		26/7/2001	Khu phố Phụ Đức, Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7112495	Tiếng anh TOEIC 495 (bậc 2) Số hiệu của văn bằng: 052301012312	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: C007664		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
399	Phạm Tuấn Quỳnh	20/12/1996			Đại học Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 007754				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
400	Đinh Thị Rong		02/02/1991	Làng Đak Tra, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Dược sĩ Đại học Số hiệu của văn bằng: D0000384				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
401	Nguyễn Thị Sa		08/7/1993	Phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000119				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
402	Lê Thanh Sang	10/10/1995		Khu phố Hiệp Giao, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B890214				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
403	Lê Thúy Sang		12/01/1994		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B597153				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
404	Đoàn Lê Phi Sơn	29/11/1995		Xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: C0000226				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
405	Lê Ngọc Sơn	05/6/1993			Dược sĩ Đại học Số hiệu của văn bằng: 011074				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
406	Nguyễn Lâm Sơn	02/7/1993		Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 1323422	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1917122	Tin học trình độ B Số hiệu: 0000991		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
407	Đỗ Thị Sương		10/9/1995		Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B222263				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
408	Nguyễn Thị Lệ Sương		01/01/1998	Cát Hiệp, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1111200				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
409	Nguyễn Thị Thu Sương		18/3/1993	Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định	Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A669767				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
410	Trương Thị Thu Sương		09/4/2001	Phước An, Tuy Phước, Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: CN 000875				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
411	Nguyễn Văn Tài	14/4/1993		Tổ dân phố 3, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B208886				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Dược hạng IV	V.08.08.23	
412	Trịnh Ngọc Tài	12/4/2002			Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B000009				Không	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
413	Đặng Thị Tâm		08/3/1996	Khu phố An Phong, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: B833266				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
414	Nguyễn Thị Tâm		03/6/1996	Thái Lai, Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B674133				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
415	Nguyễn Thị Diễm Tâm		21/01/1992		Đại học ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng:TVU1.034129	Tiếng Anh B Số hiệu của văn bằng: A397264	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A416228		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
416	Trần Thị Thanh Tâm		05/8/2002	Xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: A00111				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
417	Trần Văn Tâm	05/12/2000		Tổ 1, khu vực 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: VL.B077245	Thiếu			Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Thiếu CC tiếng Anh
418	Đặng Công Tấn	25/3/2001			Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: 7112455	Thiếu			Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Thiếu CC tiếng Anh
419	Phan Thị Cẩm Thạch		20/01/1993	Lô 15, đường DS5, khu phố Vân Hội 2, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học Báo chí Số hiệu của văn bằng: XB01124/72KH2/2014	Tiếng Anh C Số hiệu: A.1916934	Tin học B Số hiệu: A.2082587		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Báo chí và Truyền thông			Chuyên viên	01.003	
420	Cao Thị Hồng Thắm		03/12/1995	xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: 000052	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1153830	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0810667		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
421	Hà Thị Hồng Thắm		15/01/1995	Trung Lý, Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738011				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
422	Phạm Hồng Thắm		19/4/1999	Xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000383				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
423	Tống Thị Mỹ Thắm		09/7/1993	Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa Số hiệu của văn bằng: 0001879	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A932604	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: A1756109		Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022).			Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
424	Nguyễn Hữu Thanh	05/3/1981		xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Hành chính: chuyên ngành Hành chính học Số hiệu của văn bằng: 167029 23550-VLVH KH10-TC82	Thiếu	Thiếu		Con thương binh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
425	Tạ Hữu Thành	07/08/2000			Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000051				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
426	Trương Văn Thạnh	11/10/1988		Khu phố Tân Thành I, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều Dưỡng Số hiệu của văn bằng: E0143680	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: 5.327KiTa	Chứng chỉ ứng dụng CNTTCB Số hiệu: 1067700		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
427	Nguyễn Thị Huyền Thao		08/3/1996		Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: A00617				Không	Trạm y tế xã Canh Vinh - Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm Y tế xã Phước An- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
428	Đặng Thị Thu Thảo		16/12/1998	Thôn Thuận Phong, xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1026106				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
429	Đinh Thị Thảo		26/6/1996	xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025731				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
430	Lê Thân Phương Thảo		06/01/2000	An Tân, An Lão, Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0019168	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 21.B1.001164	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: C00047856		Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	
431	Lê Thị Thảo		16/05/1995	Tổ 38, Khu vực 4, phường Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: 0026547				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
432	Lê Thị Thu Thảo		05/3/1991	16 Huỳnh Mẫn Đạt, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: 765465				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
433	Nguyễn Hàn Thu Thảo		10/8/1998		Cao đẳng Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng Số hiệu của văn bằng: B 1045996				Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
434	Nguyễn Kim Thảo		10/8/2001	Thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, Phù Cát, Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng Số hiệu của văn bằng: CN000525	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu chứng chỉ: E6000678	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: DND.T10 056168		Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
435	Nguyễn Thị Thảo		06/11/1996	Xóm An Tượng C, thôn Nam Tượng 3, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738388				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
436	Nguyễn Thị Phương Thảo		09/02/1985		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: C0000286				Con bệnh binh	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
437	Nguyễn Thị Thu Thảo		06/8/1991	Thọ Lộc 1, Nhơn Thọ, An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng xét nghiệm chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000785				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
438	Tạ Thị Thảo		20/10/1991		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1025559				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
439	Tô Thị Thanh Thảo		10/02/1994		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000185				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
440	Trần Thị Thanh Thảo		22/4/1998	Cát Tường, Mỹ Thọ, Phù Mỹ, Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 007184				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
441	Trần Thị Thu Thảo		22/02/1993	Tổ 1, Khu vực 3, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: B194361				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
442	Trương Nguyễn Phương Thảo		01/9/2001	Thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: YDA00301				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
443	Đặng Thị Mai Thi		27/3/1999		Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: A.0003471	Tiếng Anh B1 (bậc 3) Số hiệu: 278/QĐ-ĐHQN	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0001124		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
444	Nguyễn Thị Thúy Thi		08/10/1997	Thôn An Đức, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1803895	Tiếng Anh C Số hiệu của văn bằng: A3216565	CNTT cơ bản Số hiệu: DND.I1.0 014404		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
445	Trần Lệ Thi		07/6/1998		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1100449				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
446	Phạm Hoàng Thiên	18/9/1998			Cử nhân Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: E0046531	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 01747	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0349386		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
447	Trần Thị Ngọc Thiện		08/7/1993	808/15/7/18 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu cúa văn bằng: B221156				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
448	Nguyễn Thị Thiết		20/12/1986		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000403				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
449	Đặng Hữu Thịnh	08/10/1992		Tổ 2, khối Hòa Lạc, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B387105				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
450	Nguyễn Thế Thịnh	22/02/1987		Khu phố Định Tố, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: DND.6.0119939	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A3221287	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0472688		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
451	Nguyễn Thị Hồng Thịnh		07/8/1985		Cử nhân ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: A243739	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: B858416	Ứng dụng CNTT cơ bản B Số hiệu của văn bằng: B374594		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
452	Trần Hưng Thịnh	14/5/2003			Cao đẳng kỹ thuật thiết bị điện tử y tế Số hiệu của văn bằng: 0234	Tiếng anh Bậc 2 Số hiệu của văn bằng: BSET2406409	Ứng dụng CNTTCB Số hiệu của văn bằng: 0013487		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế			Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	
453	Nguyễn Thị Tho		02/03/1998	Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 1111203				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
454	Đoàn Thị Mỹ Thơ		02/4/1993	Xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: C 0000630				Con thương binh	Trạm y tế xã Nhơn Phúc-Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
455	Nguyễn Thị Thọ		01/10/1989		Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: 433097				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
456	Phan Hồ Ngọc Thọ		14/3/2000	Cù Lâm, Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000584				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
457	Huỳnh Thị Mỹ Thoa		25/12/1996	Phú Hòa, Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887939				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
458	Lê Thị Kim Thoa		04/01/1995		Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738012				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
459	Phạm Nguyễn Kim thoa		25/02/1992	Tổ 17a, khu vực 3, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ Số hiệu của văn bằng: B.529906				Con thương binh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ	Trung tâm Pháp y	Văn thư viên trung cấp	02.008	
460	Võ Thị Kim Thoa		15/7/1998	Thôn Tân Hóa Nam, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: E0012184	Tiếng Anh B1 Số hiệu chứng chỉ: 0030161	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: 006913		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
461	Đặng Thị Lệ Thu		03/8/1994	Xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B688201				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
462	Đoàn Thị Thu		07/12/1996	Khu phố Định An, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B817382				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
463	Ngô Thị Minh Thu		28/02/1990	53 Chế Lan Viên, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: A.0004379	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A2875323	Chứng chỉ Tin học cơ bản Số hiệu: 1241451		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
464	Nguyễn Lệ Thu		21/3/1993	Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: D0000224				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
465	Trần Thị Mĩ Thu		18/7/1984	Thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B956706				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
466	Trương Thị Thu		10/7/1995	106 Ngô Đức Đệ, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B649312				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
467	Hồ Anh Thư		11/3/1999		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 000477				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
468	Nguyễn Anh Thư		14/10/1998	Thôn Bình An, xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111072				Không	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
469	Nguyễn Hoài Thư		14/02/1992	132 Quang Trung, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng Số hiệu của văn bằng: 997963	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A2440959	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu: A1859344		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	
470	Nguyễn Thị Minh Thư		08/3/1998	23 Lê Thánh Tông, khu phố An Thọ, Ngô Mây, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000388				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
471	Phạm Minh Thư		20/02/2000	Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: BMU.D.000622				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
472	Trần Phượng Thư		27/7/1999		Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: A.0003669	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0013.CNTA.2021	Chứng chỉ Tin học Số hiệu: 0000376		Không	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Đại học ngành Kế toán			Kế toán viên	06.031	
473	Đinh Thị Thứa		12/02/1998		Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 0006727	Tiếng anh bậc 4 Số hiệu của văn bằng: 0003279	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0005738		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
474	Lê Thị Thanh Thuấn		23/6/1989	Xóm 3, thôn Hội An, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: E0041120	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: B0091018	Tin học văn phòng Số hiệu của văn bằng: 0116341		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
475	Nguyễn Thị Thuận		20/02/1994		Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: C0000289				Không	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
476	Tô Thanh Thức	10/06/1994		Cát Tường, Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Luật Số hiệu của văn bằng: E0019637	Tiếng Anh CEFR bậc A2 Số hiệu của văn bằng: BSET 2308003	Công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu của văn bằng:0016269		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
477	Nguyễn Thị Hoài Thương		29/10/1988		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000357				Không	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
478	Nguyễn Thị Kim Thương		28/01/2000	Phú An, Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: YDA00227				Không	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
479	Trần Thị Thương		20/11/1995	Tổ 1, Khu phố 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: B496135				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
480	Nguyễn Thị Phương Thúy		06/9/1997	202 Nguyễn Trung Trực, khu phố Mỹ An 2, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1789515	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A2853373	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 013438		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
481	Phạm Thị thùy		5/10/1990	Thôn Vĩnh Đức, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: E0015485	Tiếng anh A2 Số hiệu của văn bằng: BSET2405658	Tin học ứng dụng Số hiệu của văn bằng: A0085852		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
482	Đặng Thị Lệ Thủy		02/4/1991	Trà Quang Bắc, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 000635	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1209194	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0915042		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
483	Hồ Như Thủy		24/3/1990	Khu phố Hưng Nhơn, thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000789				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
484	Huỳnh Thị Thủy		01/7/1992	02 Ngô Mây, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 028858				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
485	Lê Thị Thủy		02/12/1993		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B208265				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
486	Đặng Thị Thanh Thúy		20/3/1992	Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 1265697	Tiếng Anh C Số hiệu: 1810.2014	Tin học B Số hiệu: 2T/B 11429		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
487	Huỳnh Thị Ngọc Thúy		12/02/1998	Thôn Trung Lý, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111070				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
488	Lê Thị Kim Thúy		12/10/1994	Thôn An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B688578				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
489	Cao Thị Ánh Thủy		04/9/2002		Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: A001022				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm Y tế xã Phước An- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
490	Dương Thị Lệ Thủy		15/12/1996		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B839646				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
491	Lê Thị Bích Thủy		22/03/1985	61 đường 3/2, Khu phố Phú Thiện, Thị trấn Phù Mỹ, Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 002235	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 0176739	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0750136		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành điều dưỡng	Đại học ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
492	Lê Thị Thu Thủy		24/4/1995	Kim Sơn, Ân Nghĩa, Hoài Ân, Bình Định	Cao đẳng ngành dược Số hiệu của văn bằng: B628414				Không	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
493	Nguyễn Thị Bích Thủy		10/02/2000		Cao đẳng kỹ thuật - phục hồi chức năng YDA00398				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật phục hồi chức năng	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
494	Trịnh Thị Thanh Thủy		02/6/1989	78 Cần Vương, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: 693158				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
495	Võ Thị Kim Thủy		25/6/1992	Tổ 4, khu vực 9, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học A000757				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
496	Phan Thị Mỹ Tiên		20/08/1994	Khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 1432369	Thiếu	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: 0100448		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
497	Nguyễn Vũ Quyết Tiến	13/8/2001		Tổ 3, khu phố 1, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: QNUA.0003999	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0003300			Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
498	Trần Thị Thư Tiền		16/4/1996	Xóm B, thôn Vĩnh Trường, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 0006439	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B1 Số hiệu: 02407.17	Chứng chỉ Tin học trình độ B Số hiệu: A1305853		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
499	Nguyễn Văn Tiết	10/01/1987		Tổ 23 B, khu phố 5, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng:B847869				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
500	Trần Thị Tiết		08/4/1999		Cử nhân Quản lý nhà nước Chuyên ngành: Thanh tra Số hiệu của văn bằng: 002783	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: QH53202 101378		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
501	Trương Ngọc Tin	06/10/1989		Khu phố Ngọc An Tây, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A186271				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế xã Nhơn Hạnh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
502	Nguyễn Thành Tín	11/7/2002		Xóm 2, thôn An Quí Bắc, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học Số hiệu của văn bằng: D.490300760				Con thương binh	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
503	Trần Thị Bích Tín		09/10/1996		Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 006283				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
504	Trần Thị Kim Tín		04/9/2000	Thôn Mỹ Khánh, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 30016344	Thiếu (Tiếng anh Toeic 610 điểm. Hết hiệu lực 15/4/2024)	Tin học Office Word 2016 Số hiệu của văn bằng: Uvkb-sFMQ Tin học Office Excel 2016 Số hiệu của văn bằng: WqHs8-22X8		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
505	Trần Xuân Tín	12/7/1991		Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000470				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
506	Lưu Thị Kim Tình		20/12/1996	Xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887989				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
507	Nguyễn Thị Tịnh		08/8/2000	Thôn Hội Phú, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: 001534	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Y tế công cộng			Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
508	Nguyễn Trần Thanh Tịnh		30/8/1997	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: 1111152				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
509	Đặng Tấn Toàn	02/04/1994		Tổ 47, khu phố 5, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000390				Con thương binh	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
510	Đinh Văn Toàn	03/4/1998		Khu phố Định An, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: QNU A.0002 297	Tiếng anh B1 CEFR Số hiệu của văn bằng: 1087.CNT A.2021	Tin học cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0003478		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
511	Nguyễn Thái Toàn	09/5/1994			Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1026113				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
512	Huỳnh Thị Thùy Trâm		08/8/1999	Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000559				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
513	Lê Thị Bích Trâm		14/8/1992		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng:B003463				Không	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
514	Nguyễn Thị Bé Trâm		24/8/1995	Tổ 4, Khu phố Giao Hội 2, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu cúa văn bằng: B790597				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
515	Nguyễn Thị Thanh Trâm		16/02/1994		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B924211				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
516	Trương Thị Hòa Trâm		11/8/1992		Cao đẳng ngành Dược Số hiệu của văn bằng: B737455				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
517	Võ Hoài Trâm		22/4/1998	Thôn Ngọc Thạnh 2, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1026115				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
518	Nguyễn Thị Ngọc Trầm		10/8/1992	Khu phố Định Thiền, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B136324				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
519	Từ Thị Mỹ Trầm		14/10/1992	Thôn Định Nhất, xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000832				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
520	Đỗ Hoàng Bảo Trân		11/03/1997	Xóm 3, An Sơn, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Luật kinh tế Số hiệu của văn bằng: 0000895	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh
521	Trần Thị Trận		10/11/1986	thôn Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyệ Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 1338277				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
522	Bùi Thị Hà Trang		10/5/1998	Thôn 9, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Thư ký văn phòng Số hiệu của văn bằng: B1044630			Có chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	Không	Bệnh viện Tâm thần Bình Định	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Văn thư viên trung cấp	02.008	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
523	Đào Thị Trang		17/02/1998	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A.0003387	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0836147		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	Thiếu CC tiếng Anh
524	Đào Thị Mỹ Trang		17/01/1989	Khu phố Định Tân, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000833	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 5.053/CITA	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0258252		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
525	Đào Thị Thu Trang		10/7/2000	Lộc Trung, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A 000194				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
526	Đỗ Thị Kiều Trang		01/01/2000		Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000066				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
527	Dương Ngọc Trang	04/09/1999			Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: A0005735	Tiếng anh B1 Số hiệu của văn bằng: 0599.CNTA2021	Chứng chỉ ứng dụng CNTT Số hiệu của văn bằng: 0001144		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
528	Hà Thị Thùy Trang		20/10/1993	Phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B080320134				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
529	Hồ Thị Thu Trang		20/10/1999		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: 000632				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
530	Huỳnh Ngọc Trang		12/11/1989	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: C0001234				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
531	Huỳnh Thị Trang		20/01/1991	An Nội, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng:1338109	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: A3319697	CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0916282		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính			Kế toán viên	06.031	
532	Nguyễn Thị Huyền Trang		22/10/1991	Thôn Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: 1011079				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành kế toán	Cao đẳng ngành kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
533	Nguyễn Thị Thiên Trang		07/9/1994		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B639882				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
534	Nguyễn Thị Thùy Trang		17/11/1995	Tổ 2, Kim Châu, Phường Bình Định, An Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: C0001169				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh	Cao đẳng Hộ sinh	Trạm y tế xã Nhơn Phúc - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
535	Phạm Thị Lệ Trang		10/8/1999	Thôn Hưng Nhượng, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: E0011720				Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học			Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
536	Trần Thị Hoài Trang		24/8/1997	Xã Vĩnh Hảo, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A182892				Không	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
537	Trần Thị Mỹ Trang		22/4/1994	196 Thanh Niên, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887944				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
538	Trần Thị Thu Trang		20/4/1996	An Đức, Cát Trinh, Phù Cát, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887991				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn		Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
539	Văn Thị Huyền Trang		19/10/1993	Tổ 1, Khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 001352	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1319340	Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu của văn bằng: A794082		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
540	Nguyễn Thị Thùy Trang		15/8/1991	Thôn Vạn Thiết, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 674035	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C Số hiệu: A3319700	Chứng chỉ ứng dụng CNTTCB Số hiệu: 1217048		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa		Chuyên viên	01.003	
541	Nguyễn Thị Bức Tranh		10/01/1998		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1036873				Không	Trạm Y tế phường Bồng Sơn - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược				Dược hạng IV	V.08.08.23	
542	Nguyễn Ngọc Trí	27/02/1995		Tổ dân phố 3, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Dược sĩ đại học Số hiệu của văn bằng: BMUD000479				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn		Dược hạng IV	V.08.08.23	
543	Nguyễn Hải Triều		19/12/1994	Phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 1520926	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 2754931	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0749782		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh				Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
544	Bùi Thị Thúy Trinh		01/02/1986	Thôn Thọ Lộc 1, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: LQĐ.5.00918			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Dân số Số hiệu: 01099	Không	Trạm y tế xã Nhơn Thọ - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	Trạm y tế xã Phước Lộc - Trung tâm y tế huyện Tuy Phước	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	
545	Cao Thị Mỹ Trinh		17/5/1982	Phường Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, Bình Định	Đại học ngành Kế toán Số hiệu của văn bằng: 86935	Tiếng Anh B1-CEFB (bậc 3) Số hiệu: E11539	Tin học B Số hiệu: 2495278		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
546	Đỗ Hoài Trinh		23/08/2002	Thôn Thành Sơn Tây, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh Số hiệu của văn bằng: A001023				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
547	Lê Thị Trinh		11/01/2001		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A00586				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
548	Lê Thị Tuyết Trinh		12/8/1982	Tổ 3, khu vực 1, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kế toán Số hiệu của văn bằng: 0073755	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A743490	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ B Số hiệu: A1004507		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
549	Nguyễn Lan Trinh		05/7/2000		Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 7302329				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.05.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
550	Nguyễn Thị Vệ Trinh		16/11/1995	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành dược Số hiệu của văn bằng: B738206				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
551	Nguyễn Tuyết Trinh		28/10/1992	178 Lê Hồng Phong, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Dược sĩ Đại học Số hiệu của văn bằng: 000961				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	
552	Trần Thị Cẩm Trinh		19/4/1992	Gia Chiểu I, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Trung cấp y sĩ định hướng chuyên khoa Y học cổ truyền Số hiệu của văn bằng: A000680				Không	Trạm Y tế xã Ân Tín - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	Trạm y tế xã Mỹ Trinh - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
553	Trần Thị Phương Trinh		17/09/2000	196 Thanh Niên, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: QNUA.0002543	Tiếng anh Bậc 3 Số hiệu của văn bằng: 0000353	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0002664		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
554	Trần Thị Thu Trinh		20/11/2001	Xã Canh Hiển, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: A000633				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Khánh - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	
555	Võ Thị Kiều Trinh		15/11/1999	Tổ 2, khu phố 2, phường Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: E0012170	Tiếng Anh bậc 3 Số hiệu chứng chỉ: 20.B1.005257	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: C 00031526		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
556	Nguyễn Trung Trọng	09/5/1996		Thôn Tân Lập, xã An Tân, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 0005979	Tiếng Anh C Số hiệu: A2764393	Tin học A Số hiệu: A1306402		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
557	Bùi Thị Nguyệt Trúc		21/02/1997		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025698				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trạm Y tế phường Đập Đá - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
558	Lê Huỳnh Ngọc Trúc		16/11/1995	Xóm 2, thôn Tăng Hòa, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 0001281	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A2690752	Chứng chỉ ứng dụng CNTTCB Số hiệu: 0172915		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
559	Ngô Trần Ánh Trúc		06/3/1991	Tổ 30, Khu vực 4, Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 1627707	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A2850071	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A412552		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
560	Nguyễn Thị Hoàng Trúc		14/0/1988		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1025613				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trạm Y tế xã Nhơn Lý - Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
561	Nguyễn Thị Thanh Trúc		01/4/1991	15 Nguyễn Thanh Trà, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 629131				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
562	Trần Thị Minh Trúc		19/03/1994	97 Bạch Đằng, tổ 12, khu vực 3, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B738307				Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
563	Nguyễn Trần Trung	25/9/1995		41 Diên Hồng, phường Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A. 000730				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
564	Nguyễn Công Trường	10/9/1985		220 Ngô Mây, tổ 5, khu vực 12, phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 001437	Tiếng Anh B Số hiệu: A820701	Tin học B Số hiệu: 0229997		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
565	Nguyễn Nhật Trường	10/10/1995		Tổ 2, khu phố An Dinh 2, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000038				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
566	Lê Thị Thanh Tú		26/8/1996	Thôn Trung Lý, huyện Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000521	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: 3318323	Ứng dụng CNTTCB Số hiệu của văn bằng: 1240643		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
567	Nguyễn Thị Thanh Tú		09/6/1990	Khối V, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1560128	Tiếng anh C Số hiệu của văn bằng: 2672317	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 1241344		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
568	Đoàn Nguyễn Hoàng Trọng Tuấn	08/8/1994		Tổ 20A, khu phố 3, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: 1322243	Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1210259			Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
569	Phan Đình Tuấn	20/10/1992		Làng Hòn Mẽ, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Hành chính học: Chuyên ngành Thanh tra Số hiệu của văn bằng: 119257	Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1279196	Chứng chỉ Tin học ứng dụng trình độ A Số hiệu: A1300229		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
570	Hồ Thị Tưởng		14/6/1992	Khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp Số hiệu của văn bằng: 0000552				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
571	Nguyễn Thị Tưởng		18/7/1992		Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: TVU.1.009212				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
572	Đinh Thị Mỹ Tuyên		16/5/1994		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B738073				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
573	Nguyễn Thị Kim Tuyến		06/6/1998	Xóm 6, Hòa Sơn, Bình Tường, Tây Sơn, Bình Định	Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1026118				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
574	Trần Thị Thanh Tuyền		10/9/1991	Hữu Lộc, Mỹ Hiệp, Phù Mỹ, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 1265031	Tiếng anh B Số hiệu của văn bằng: A1705059	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A1303418		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
575	Lê Thị Thanh Tuyền		02/10/1990	Phú Thiện, Phù Mỹ, Bình Định	Cao đẳng Quản trị văn phòng Số hiệu của văn bằng: A118696				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Cao đẳng Quản trị văn phòng			Cán sự	01.004	
576	Đinh Thị Ưng		06/11/2002		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A 001148				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
577	Lê Thị Thu Uyên		03/11/1994		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000415				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
578	Nguyễn Thị Tú Uyên		06/12/1997		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1025828				Không	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
579	Thái Nguyên Uyên		02/9/1990		Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: A. 440456				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên trung cấp	06.032	
580	Trịnh Thị Thu Uyên		28/5/2002		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu cúa văn bằng: A001013				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Không xét NV2

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
581	Đinh Thị Vân		15/3/2000	Thôn 1, An Dũng, An Lão, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A000119				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Dược hạng IV	V.08.08.23	
582	Đinh Thị Kim Văn		28/8/1996		Đại học Kế toán: chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Số hiệu của văn bằng: 1505520				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kế toán viên trung cấp	06.032	
583	Nguyễn Đoàn Thanh Văn	14/01/1997		Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: C0000262				Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
584	Nguyễn Thị Bích Văn		25/6/1998		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng:B732120				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
585	Trần Anh Văn	09/5/1999		43 Nguyễn Đình Thụ, phường Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: A001169				Con thương binh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Dược hạng IV	V.08.08.23	
586	Nguyễn Văn Vàng	02/4/1996			Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000762				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
587	Huỳnh Thị Yến Vi		30/01/1998	Thôn Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: CA1545				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán	Cao đẳng ngành Kế toán	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kế toán viên trung cấp	06.032	
588	Nguyễn Thị Hiền Vi		29/9/1993		Cao đẳng ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 000058				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
589	Nguyễn Thị Thúy Vi		20/11/1998		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111031				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
590	Nguyễn Thị Tường Vi		21/8/1997	Huỳnh Nam, Huỳnh Giản Nam, Phước Hòa, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B1111322				Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Dược hạng IV	V.08.08.23	
591	Phan Thị Vi		10/01/1998		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1111075				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
592	Đinh Thị Việc		27/11/2002	xã Bok Tới, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 001014				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
593	Đinh Thị Viên		15/3/1997	Thôn 4, xã An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: A000028				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
594	Đinh Thị Tuyết Viên		02/3/1997	Phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 1804201	Tiếng anh A2 Số hiệu: A7627192	CNTT cơ bản Số hiệu" DND.I1.0 014429		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
595	Nguyễn Trần Thảo Viên		25/8/1999	Khu An Kim, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: VL - B06086	Chứng nhận Tiếng anh A2 Số hiệu: BSET2306 474	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000577		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Chuyên viên	01.003	
596	Tạ Thị Thanh Viên		18/4/1996		Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B887949				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
597	Lê Ngọc Viễn	18/12/1999		Bình Long, Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	Cử nhân ngành luật Số hiệu của văn bằng: A.0005675	Chứng nhận năng lực Tiếng anh bậc 3 Số hiệu: 0986.CNTA.2021	Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Số hiệu: 0003518		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
598	Nguyễn Đậu Vũ	08/6/1991		28 Đặng Tiến Đông, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 1143999	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ B Số hiệu: A1472171	Chứng chỉ ứng dụng trình độ B Số hiệu: A1718380		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
599	Nguyễn Hoàng Vũ	12/06/1995		Diêu Trì, Tuy Phước, Bình Định	Cao đẳng Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1048836				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
600	Nguyễn Thanh Triệu Vũ	31/10/1996			Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B538635				Không	Trạm Y tế xã Ân Phong - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Trung cấp Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
601	Nguyễn Xuân Vũ	26/7/2000			Cao dẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000067				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
602	Trương Công Vũ	07/3/1995			Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B924217				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Phòng khám Đa khoa khu vực Cát Minh - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Dược hạng IV	V.08.08.23	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
603	Lê Viết Vương	01/02/1999			Đại học Kế toán Số hiệu của văn bằng: 004255	Chứng chỉ tiếng Anh bậc 3 Số hiệu: 0010226	Chứng chỉ Tin học ứng dụng Số hiệu: CC/00192 00		Không	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Đại học ngành Kế toán	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Kế toán viên	06.031	
604	Nguyễn Thị Thu Vương		02/8/1992		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025520			Chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số Số hiệu: 2321/K25-DS3T/B0 1.02	Không	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số			Dân số viên hạng IV	V.08.10. 29	
605	Huỳnh Thị Vy		11/8/1993	Khu phố Cửu Lợi Tây, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B208993				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08. 23	
606	Lê Thảo Vy		02/08/2000	Thôn An Quý Nam, Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: A000088				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07. 19	
607	Mai Nữ Hoàng Vy		25/01/2000	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7109479	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0000739		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05. 12	Thiếu CC tiếng Anh
608	Nguyễn Hoàng Vy		12/3/1997		Đại học điều dưỡng Số hiệu văn bằng: 0003703	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05. 12	Thiếu CC Tin học, tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
609	Nguyễn Thị Thanh Vy		18/02/2001		Đại học ngành kế toán Số hiệu của văn bằng: A0004530				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
610	Đinh Thị Xanh		13/12/1994		Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: E0119849	Tiếnh anh C Số hiệu của văn bằng: A2298397	Tin học B Số hiệu của văn bằng: A2536356		Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Đại học ngành Y tế công cộng			Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
611	Đinh Thị Xuân		14/11/1993	Làng 7, Vĩnh Thuận, Vĩnh Thạnh, Bình Định	Trung cấp Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: B288425				Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Tây Giang - Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
612	Lương Thị Cẩm Xuyên		02/02/1991	Xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Kế toán Số hiệu của văn bằng: A305535				Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Kế toán			Kế toán viên trung cấp	06.032	
613	Nguyễn Thị Xuyến		18/3/1999	575 Võ Nguyên Giáp, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: NTTCN 10101997	Tiếng Anh bậc 2 Số hiệu: BSET 2407945	Tin học ứng dụng Số hiệu: PaAT-uSwU		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
614	Huỳnh Thị Như Ý		15/6/2001	Thôn Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: C03433				Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
615	Đinh Thị Yên		02/01/1994		Y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng:B167851				Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế huyện An Lão	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm y tế xã Ân Phong - Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	
616	Đỗ Thị Yến		07/8/1996		Cao đẳng điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: B1025701				Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ ngoại ngữ *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Trình độ tin học *(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)*	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
617	Đỗ Thị Thanh Yến		03/7/1997	Thôn Gia An, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: B884222				Không	Trạm Y tế xã Hoài Châu Bắc - Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
618	Huỳnh Thị Hải Yến		17/11/1998	Tổ 41, khu vực 6, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Dược Số hiệu của văn bằng: 7301879				Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
619	Nguyễn Thị Mỹ Yến		10/6/1990		Cao đẳng Dược Số hiệu của văn bằng: C0001805				Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Cao đẳng ngành Dược	Cao đẳng ngành Dược	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Dược hạng IV	V.08.08.23	
620	Phạm Thị Kim Yến		21/7/1997		Cao đẳng dược Số hiệu của văn bằng: B884130				Không	Trạm Y tế xã Ân Nghĩa - Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Cao đẳng ngành Dược			Dược hạng IV	V.08.08.23	
621	Nguyễn Đức Minh Trường	10/03/1993			Trung cấp y sĩ đa khoa Số hiệu của văn bằng: A731405				Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trạm Y tế phường Nhơn Thành - Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trung cấp Y sĩ đa khoa	Trạm Y tế phường Nhơn Hưng - Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	

Tổng danh sách: 621 thí sinh